

Bản án số: 62/2025/HSST
Ngày 31-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thành Viên

Bà Lê Thị Chí

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 362/2024/HSST ngày 23/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2025/QĐXXST-HS ngày 17/3/2025, đối với bị cáo:

Dương Quốc T; Sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 84/5/4 đường N, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Chí L (chết) và bà Đinh Thị Mỹ D, sinh năm 1960; Vợ Đã ly hôn; có 02 con; Con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 08/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 27/7/2024, T liên lạc qua Zalo với người phụ nữ sử dụng tài khoản Zalo tên “M.C”, tên gọi khác là L, hỏi mua 200.000 đồng ma túy tổng hợp hàng đá. Sau đó, “M.C” mang đến giao cho T 01 gói nylon chứa ma túy hàng đá và nhận 200.000 đồng bằng tiền mặt tại hẻm 564 đường P, Phường M, quận G,

Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà địa chỉ 85/5/4 đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh được gắn với một bình nhựa có gắn ống hút nhựa (bộ dụng cụ sử dụng ma túy) và sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ ngày 04/08/2024, Nguyễn T.T (là bạn của T quen biết ngoài xã hội từ năm 2023) đi xe Grab đến nhà T tại địa chỉ 85/5/4 Đường N, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để ở nhờ. T đồng ý cho T.T ở tại phòng khách tầng trệt nhà của T. Tại căn phòng này, T lấy 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh có sẵn ma túy đá để sử dụng và rủ T.T cùng sử dụng ma túy đá thì T.T đồng ý. T.T và T thay nhau sử dụng hết số ma túy đá của T đã mua. Đến khoảng 11 giờ 00 ngày 05/08/2024 thì có “T.M” (không rõ họ tên, lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo tên “Th.T” liên hệ với T.T qua Zalo tên “H.T” nói muốn đến gặp T.T nói chuyện. T.T nói cho T biết và T đồng ý cho “T.M” đến nhà gặp T.T. “T.M” đi xe mô tô hiệu Nouvo (T.T không biết rõ biển số) đến nhà T ngồi chơi. Trong lúc nói chuyện, T.M lấy trong giỏ xách của “T.M” ra một nỏ thủy tinh bên trong có sẵn ma túy đá và rủ T.T với T cùng sử dụng thì T đồng ý. T.M tự gắn nỏ thủy tinh có ma túy đá của T.M vào bộ dụng cụ của T rồi T.T, “T.M” và T thay nhau sử dụng hết ma túy hàng đá của “T.M”. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày 05/08/2024, “T.M” mang theo nỏ thủy tinh của “T.M” và lấy xe mô tô đi về.

Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày 05/08/2024 có một nam thanh niên tên C (không rõ lai lịch) dùng số điện thoại 0777791xxx gọi điện thoại vào số 0981063xxx của T.T, nói muốn đến gặp T.T thì T.T nói T biết và T đồng ý cho C đến nhà gặp T.T. Tại nhà của T, C lấy trong người ra một gói ma túy hàng đá và rủ T.T và T cùng sử dụng thì T đồng ý. C tự đổ ma túy hàng đá vào bộ dụng cụ của T để C, T.T và T thay nhau sử dụng số ma túy hàng đá của C. Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 06/08/2024, trong lúc C, T và T.T đang ngồi chơi sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác, Công an Phường M, quận Gò Vấp đến kiểm tra nhà của T, thì C đã bỏ chạy mất, còn lại T.T và T khai nhận có sử dụng ma túy hàng đá với C và “T.M” như trên. Công an Phường M đã thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T và đưa T.T, T về Công an Phường M làm rõ sự việc. Kết quả kiểm tra xác định T.T và T dương tính với ma túy Methamphetamine phù hợp với lời khai của T và T.T có sử dụng ma túy đá.

Căn nhà số 564/3/53 đường P, Phường M, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ mới là 84/5/4 Đường N, phường M, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà của mẹ Dương Quốc T, tên Đinh Thị Mỹ D đứng tên. T sinh sống trong nhà và thường đưa bạn về nhà nhậu, sử dụng ma túy. Khi Nguyễn T.T, “T.M” và C đến nhà T cùng sử dụng ma túy thì mẹ của T đi du lịch và T toàn quyền quản lý căn nhà. Việc T cho T.T, T.M và C cùng sử dụng ma túy tại nhà thì mẹ của T không biết.

Căn cứ 2 Kết luận giám định số: 9442/KL-KTHS ngày 15/08/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Dương Quốc T và hình dấu Công an Phường M, quận Gò Vấp. Bên trong có 01 nỏ thủy tinh chứa tinh thể không màu kết quả: Không xác định được khối lượng, tìm thấy ma túy loại Methamphetamine ở dạng vết và 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy (bút lục 46).

Vật chứng vụ án:

Mẫu vật đã sử dụng hết phục vụ giám định. Gói mẫu vật được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và cán bộ điều tra.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0325740xxx và sim số 0989019xxx; 01 điện thoại di động hiệu OPPO không có gắn sim là phương tiện Dương Quốc T liên hệ mua ma túy sử dụng.

Quá trình điều tra, Dương Quốc T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 20/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Quốc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Quốc T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Dương Quốc T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

01 ống hút nhựa, 1 bình nhựa và 1 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Dương Quốc T và hình dấu Công an Phường M, quận Gò Vấp đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0325740xxx và sim số 0989019xxx; 01 điện thoại di động hiệu OPPO không có gắn sim là phương tiện Dương Quốc T liên hệ mua ma túy sử dụng nên đề nghị tịch thu sung quỹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò

Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Quốc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại biên bản đối chất, đã xác định bị cáo Dương Quốc T đã sử dụng địa điểm là nhà của mẹ bị cáo khi được bà D giao trực tiếp quản lý đã đưa, cung cấp ma túy loại Methamphetamine cùng dụng cụ sử dụng ma túy cho đối tượng tên Nguyễn T.T cùng sử dụng với bị cáo. Chưa dừng lại ở đó, bị cáo Dương Quốc T sử dụng nơi ở của mình, dùng ma túy, công cụ của mình và ma túy của các đối tượng khác để tổ chức cho nhiều người khác gồm các đối tượng tên T.M, C cùng sử dụng. Đủ cơ sở xác định bị cáo Dương Quốc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a (phạm tội 2 lần trở lên) b (đối với 2 người trở lên) khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố

[3]. Ma túy là một loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý và sử dụng. Tuy nhiên nhằm để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo Dương Quốc T sử dụng nơi ở của mình, dùng ma túy, công cụ của mình và ma túy của các đối tượng khác để tổ chức cho nhiều người khác cùng sử dụng. Bị cáo không chỉ tổ chức sử dụng ma túy 1 lần mà tổ chức nhiều lần với từng thời điểm khác nhau. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm minh nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã bất chấp, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật Xã Hội Chủ Nghĩa.

[4]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 255; của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo có nhiều khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Đối với Nguyễn T.T được T, C và “T.M” cung cấp ma túy để sử dụng ma túy, T.T không góp tiền, cũng không được yêu cầu phải trả tiền để mua ma túy cùng sử dụng, nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với T.T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra đã bàn giao Nguyễn T.T cùng

một phần hồ sơ cho Công an Phường M, quận Gò Vấp để xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[6]. Đối với “T.M” và tên “C” là người mang ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà của T để cùng sử dụng với T và Nguyễn T.T Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi đến Tổng công ty viễn thông MobiFone yêu cầu cung cấp thông tin của chủ thuê bao số điện thoại 0777791xxx, nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời. Và do T và T.T khai không biết họ tên, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý. Khi nào làm rõ được xử lý sau.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T không rõ họ tên, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý. Khi nào làm rõ được xử lý sau.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ống hút nhựa, 1 bình nhựa và 1 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Dương Quốc T và hình dấu Công an Phường M, quận Gò Vấp, xét đây là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0325740xxx và sim số 0989019xxx; 01 điện thoại di động hiệu OPPO không có gắn sim là phương tiện Dương Quốc T liên hệ mua ma túy sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[10]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Tuyên bố bị cáo Dương Quốc T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dương Quốc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2024.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tịch thu tiêu hủy 01 ống hút nhựa, 1 bình nhựa và 1 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Dương Quốc T và hình dấu Công an Phường M, quận Gò Vấp.

Tịch thu sung quỹ đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0325740xxx và sim số 0989019xxx; 01 điện thoại di động hiệu OPPO không có gắn sim.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số nhập số 172/PNK ngày 01/4/2025).

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Q. Gò Vấp;
- CQCSĐT Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Quốc Việt

